

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2020/HS-ST

Ngày: 21-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hoàng Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/HSST-QĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Tuấn K, tên gọi khác: Đ, sinh năm 1983 tại Tiền Giang. ĐKTT: Ấp 4, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị P; bản thân có vợ tên Lê Thị D, có 04 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh 2015; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 15/10/2019 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn K: Ông Nguyễn Anh T – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Anh T - Đoàn Luật sư tỉnh Long An (có mặt).

2. Võ Văn N, tên gọi khác: Nh, sinh năm 1987 tại Tiền Giang. ĐKTT: Ấp 4, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Thuyền trưởng, kinh doanh vận tải đường thủy; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H; bản thân có vợ tên Lâm Thị Thu P, có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Lạc H (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1.1 Nguyễn Thị Cà N1, sinh năm 1991 (con ông H) (vắng mặt).

1.2 Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2006 (con ông H)

Cùng ĐKTT: Ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị Diễm Th là mẹ cháu M (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

1.3 Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 1970 (vợ ông H)

ĐKTT: Ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt– có đơn xin vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 1970

ĐKTT: Ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt– có đơn xin vắng mặt).

3. Công ty TNHH DV – TM – VT H

Địa chỉ: Số 195/33B đường B, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thu V – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vân: Ông Tô Văn H1, sinh năm 1978

ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền ngày 15/10/2019) (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Võ Văn D, sinh năm 1968

ĐKTT: Ấp 4, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2. Nguyễn Phước H2, sinh năm 1969

ĐKTT: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Võ Văn H3, sinh năm 1979

ĐKTT: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2. Trần Tú P, sinh năm 1982

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3. Trần Văn N, sinh năm 1971

ĐKTT: Ấp 7, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/10/2019 Võ Văn N là thuyền trưởng đã điều khiển sà lan biển số TG 171 77 xuất phát từ ấp 4, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang đi huyện H, tỉnh Đồng Tháp để vận chuyển cát thuê cho khách hàng, sà lan TG 171 77 là của ông Võ Văn D cha ruột của Võ Văn N đứng tên chủ sở hữu và giao cho Võ Văn N toàn quyền sử dụng phương tiện, trên đường đi do buồn ngủ nên N giao cho Lê Tuấn K tiếp tục điều khiển sà lan để Nguyên ngủ. Lê Tuấn K là thuyền viên, N biết K không có bằng thuyền trưởng theo quy định, nhưng do biết K đã nhiều năm điều khiển phương tiện sà lan nên tin tưởng và giao K tiếp tục điều khiển sà lan. Đến khoảng 3 giờ cùng ngày sà lan xuôi dòng trên sông Vàm Cỏ Đông hướng về thượng nguồn, khi đến Km 20 thuộc xã N, huyện B, tỉnh Long An, cách bến thủy nội địa Công ty G khoảng 100 mét, sà lan đang ở vị trí giữa sông cách mép bờ bên phải khoảng 100 mét, các hệ thống đèn mũi, hông, đuôi, đèn chớp tắt trên sà lan đều bật sáng, lúc này do mệt mỏi nên Lê Tuấn K ngủ gật không làm chủ để cho sà lan trôi tự do về hướng thượng nguồn chệch sang bên trái dòng sông đi vào bến thủy nội địa của công ty G, phần mũi sà lan va chạm vào phần hông bên phải của sà lan biển số SG 5666 do Lê Ngọc T điều khiển đang neo đậu cập bến thủy nội địa của Công ty G, sau đó tiếp tục va chạm với ghe gỗ biển số ĐT 092 08 đang neo đậu cập hông phải của sà lan biển số SG 5666, trên ghe gỗ có ông Nguyễn Lạc H cùng vợ tên Nguyễn Thị Diễm Th và con gái Nguyễn Diễm M đang ngủ trên ghe. Tai nạn xảy ra làm cho ông Nguyễn Lạc H, bà Nguyễn Thị Diễm Th bị rơi xuống sông, lúc này N và K đã tỉnh ngủ và nhảy xuống sông vớt đưa ông H và bà Th đi bệnh viện cấp cứu, sau đó ông H bị tử vong cùng ngày, bà Th bị chấn thương nhẹ điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy đến 22/10/2019 xuất viện.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 609/TT ngày 08/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An, kết luận: ông Nguyễn Lạc H tử vong do bị chấn thương sọ não nặng.

Tại sơ đồ hiện trường lập hồi 03 giờ 00 phút ngày 15 tháng 10 năm 2019 và biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 15 tháng 10 năm 2018 do Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức lập, thể hiện:

Vụ tai nạn giao thông đường thủy trên sông Vàm Cỏ Đông xảy ra trên đoạn sông thẳng, trước vùng nước Cảng G phía bờ phải, thuộc ấp 5, xã N, huyện B, tỉnh Long An. Lấy cầu cảng G thuộc Km 20 làm mốc:

-Phương tiện SG 5666 (ký hiệu II) được neo đậu tại cầu cảng G, lái phương tiện cách mép cầu cảng phía hạ nguồn 40,6 mét, mũi cách mép cầu cảng hướng thượng nguồn 34,6 mét. Cầu cảng dài 60 mét, rộng 14 mét.

Cụm báo hiệu đường thủy nội địa gồm: Được phép neo đậu; hướng neo đậu từ hướng thượng nguồn xuống hạ nguồn; chiều rộng vùng nước được phép neo đậu 20 mét. Cụm báo hiệu cách mép cầu cảng phía thượng nguồn mép ngoài là 25,8 mét.

-Phương tiện ĐT 092 08 (ký hiệu III) được neo đậu sát mép bờ phải, mũi hướng thượng nguồn, mạn phải cách mép bờ 04 mét, mũi phương tiện cách phương tiện SG 5666 218 mét về phía hạ nguồn.

-Phương tiện TG 171 77 (ký hiệu I) neo đậu áp mạn với phương tiện (III), mũi hướng phía thượng nguồn, nằm chệch theo hướng bờ phải, cách mép bờ phải 08,70 mét và cách mũi phương tiện (II) là 235 mét về phía hạ nguồn.

-Sông Vàm Cỏ Đông rộng 250 mét (tính theo mép nước tự nhiên). Vùng nước trước cảng G sâu 04,10 mét.

Tại cáo trạng số 30/CT-VKSBL ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Lê Tuấn K về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 272 Bộ luật Hình sự, Võ Văn N về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 276 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Tuấn K, Võ Văn N hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Lê Tuấn K về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 272 Bộ luật Hình sự, Võ Văn N về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 276 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, bị cáo K có ông bà ngoại là người có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó cần cho bị cáo K hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với bị

cáo N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, nhân thân bị cáo tốt, chưa tiền án tiền sự, cùng bị cáo K khắc phục hậu quả, do đó cho bị cáo N hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chỗ ở ổn định, nơi cư trú rõ ràng, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, gia đình địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”, bị cáo Võ Văn N phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 272; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 276; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Võ Văn N từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21-5-2020.

Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, ông Võ Văn D là chủ sở hữu sà lan biển số TG 171.77 đã thỏa thuận bồi thường các khoản mai táng phí, nuôi con nhỏ của ông Nguyễn Lạc H và thương tích của bà Nguyễn Thị Diễm Th là 245 triệu đồng. Bồi thường chi phí sửa chữa ghe gỗ ĐT 092.08 cho ông Nguyễn Phước H2 (anh ruột Nguyễn Lạc H) số tiền là 50.000.000 đồng, các bên đã giao nhận xong và có đơn bãi nại đối với vụ tai nạn, không có yêu cầu gì thêm. Đối với sà lan SG 5666 bị hư hỏng nhẹ, đại diện chủ phương tiện là ông Tô Văn H1 không yêu cầu bên gây tai nạn bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về vật chứng: Các phương tiện liên quan vụ tai nạn gồm sà lan biển số TG 171.77, sà lan biển số SG 5666 và ghe gỗ biển số ĐT 092.08 đã giao trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không tranh luận, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn K có ý kiến tranh luận: Đối với hành vi phạm tội của Lê Tuấn K, viện kiểm sát truy tố về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 272 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng tội, đúng pháp luật, không oan, không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng. Xét về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi gây tai nạn tích cực tham gia cứu

vớt nạn nhân, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi vợ và 04 con nhỏ, có cha tham gia cách mạng, ông bà ngoại là người có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, đã cùng chủ phương tiện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được như Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận vào lúc khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/10/2019 Võ Văn N là thuyền trưởng sà lan biển số TG 171.77 đã giao cho Lê Tuấn K là người không có bằng điều khiển phương tiện giao thông đường thủy theo quy định điều khiển sà lan TG 171.77 xuôi dòng trên sông Vàm Cỏ Đông hướng về thượng nguồn, khi đến Km 20 thuộc xã N, huyện B, tỉnh Long An, cách bến thủy nội địa công ty G khoảng 100 mét, sà lan đang ở vị trí giữa sông cách mép bờ bên phải khoảng 100 mét, lúc này do mệt mỏi nên Lê Tuấn K ngủ gật không làm chủ được tay lái, để cho sà lan trôi tự do về hướng thượng nguồn chệch sang bên trái dòng sông đi vào bến thủy nội địa của Công ty G, phần mũi sà lan va chạm vào phần hông bên phải của sà lan biển số SG 5666 do Lê Ngọc T điều khiển đang neo đậu cập bến thủy nội địa của công ty G, sau đó tiếp tục va chạm với ghe gỗ biển số ĐT 092.08 đang neo đậu cập hông phải của sà lan biển số SG 5666 gây ra tai nạn giao thông, hậu quả ông Nguyễn Lạc H bị tử vong cùng ngày do chấn thương sọ não nặng, bà Nguyễn Thị Diễm Th bị chấn thương nhẹ điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy đến 22/10/2019 xuất viện.

Hành vi của Lê Tuấn K đã vi phạm Khoản 6, 13 Điều 8 Luật giao thông đường thủy nội địa, Luật số 48/2014/QH13 thông qua ngày 17/6/2014.

Khoản 6 Điều 8 quy định: thuyền viên, người lái phương tiện làm việc trên phương tiện không có bằng, chứng chỉ chuyên môn hoặc bằng, chứng chỉ chuyên môn không phù hợp.

Khoản 13 Điều 8 quy định: Các hành vi khác vi phạm pháp luật về giao thông đường thủy nội địa.

Hành vi của Võ Văn N đã vi phạm vào Khoản 5a Điều 8 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật giao thông đường thủy nội địa, Luật số 48/2014/QH13 thông qua ngày 17/6/2014.

Khoản 5a quy định: “Giao phương tiện cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường thủy nội địa”.

Hành vi của bị cáo Lê Tuấn K đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 272 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Võ Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 276. Do đó cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo N biết rõ bị cáo K không có bằng, chứng chỉ chuyên theo quy định nhưng vẫn giao cho K điều khiển sà lan, khi điều khiển phương tiện tham gia lưu thông đường thủy, bị cáo K không có bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với loại phương tiện theo quy định, không chấp hành triệt để các quy định luật giao thông đường thủy nội địa, bị cáo điều khiển sà lan trong tình trạng sức khỏe mỗi mệt, đã ngủ gật nên gây ra vụ tai nạn. Hậu quả, làm cho ông Nguyễn Lạc H bị tử vong, bà Nguyễn Thị Diễm Th bị thương nhẹ. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của nhà nước về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy và sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông vận tải đường thủy, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, các bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ nhưng do tự tin, chủ quan nên các bị cáo bất chấp chứng tỏ các bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, không gì bù đắp được, gây mất trật tự an toàn giao thông vận tải đường thủy. Do đó, cần thiết xử lý các bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả,

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ cho các bị cáo, bị cáo K có cha tham gia cách mạng, ông bà ngoại là người có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Võ Văn N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo tốt, chưa tiền án, tiền sự, có chỗ ở ổn định, nơi cư trú rõ ràng, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo như Kiểm sát viên đề nghị.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, ông Võ Văn D là chủ sở hữu sà lan biển số TG 171.77 đã thỏa thuận bồi thường các khoản mai táng phí, nuôi con nhỏ của ông Nguyễn Lạc H và thương tích của bà Nguyễn Thị Diễm Th là 245 triệu đồng. Bồi thường chi phí sửa chữa ghe gỗ ĐT 092.08 cho ông Nguyễn Phước H1 (anh ruột Nguyễn Lạc H) số tiền là 50.000.000 đồng, các bên đã giao nhận xong và có đơn bãi nại đối với vụ tai nạn, không có yêu cầu gì thêm. Đối với sà lan SG 5666 bị hư hỏng nhẹ, đại diện chủ phương tiện là ông Tô Văn H1 không yêu cầu bên gây tai nạn bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[4] Về vật chứng: Các phương tiện liên quan vụ tai nạn gồm sà lan biển số TG 171.77, sà lan biển số SG 5666 và ghe gỗ biển số ĐT 092.08 đã giao trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp không xét đến.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tuấn K phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*”, bị cáo Võ Văn N phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 272; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn K 02 (hai) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 15/10/2019.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 276; điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Võ Văn N 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21-5-2020.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang theo dõi việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Tuấn K trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 21-5-2020 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Lê Tuấn K, Võ Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hùng Cường